TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 13- 6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Sỡi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn;
2/ Ông Vũ Quốc Phòng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với:

**** Bị cáo Đỗ Tiến D,*** sinh năm 2000; Nơi cư trú: thôn Phúc Th, xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* *Người bị hại*: anh Nguyễn Tài Ph (đã chết);

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

- bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; vắng mặt
- chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn Chúc Đ, xã Thụy H, huyện Chương M, thành phố Hà Nội.

**Đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại:* ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Yên S, xã Trúc S, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có mặt
- anh Đỗ Xuân Qu, sinh năm 1994; có mặt

Cùng địa chỉ: thôn Phúc Th, xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam

- ông Đinh Công X, sinh năm 1962; vắng mặt

Địa chỉ: phố Tiên Y, thị trấn M, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình

- ông Lê Văn Th, sinh năm 1950; vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, thôn Duyên G, xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

** Người làm chứng:*

+ anh Đinh Công Th, sinh năm 1974; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tiến D, sinh năm 2000 ở thôn Phúc Th, xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/8/2018.

Khoảng 14h30' ngày 11/01/2019, D điều khiển xe mô tô Wave anpha BKS 90B2 - 836.17 đi từ nhà đến công ty Honda Việt Nam thuộc KCN Đồng V, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam để làm việc. Khoảng 15h05' cùng ngày, D điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 836.17 đến đường N1 - KCN Đồng V mở rộng, đoạn thuộc địa phận thôn Thần N, xã Bạch Th, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam với vận tốc khoảng 60 - 70km/h, trên phần đường dành cho các phương tiện đi hướng KCN Đồng V mở rộng - KCN Đồng V. Thấy phía trước có chiếc xe ô tô 04 chỗ màu đen (không rõ BKS và người điều khiển) đi phía trước cùng chiều, D tăng tốc độ xe, đánh lái sang trái đi vượt qua chiếc xe 04 chỗ trên, trong khi đó phía trước xe ô tô có xe mô tô BKS 90F1 - 9095 do anh Nguyễn Tài Ph, sinh năm 1991 ở thôn Chúc Đ, xã Thụy H, huyện Chương M, TP. Hà Nội đang điều khiển đi cùng chiều rẽ trái sang đường để vào cổng Công ty Cổ phần cấp nước Setfil Hà Nam thuộc KCN Đồng V, huyện Duy T nhưng D không phát hiện ra. Khi vừa vượt qua xe ô tô thì đầu xe mô tô BKS 90B2 - 836.17 của D đâm vào sườn bên trái xe mô tô của anh Ph, lúc này xe mô tô của anh Ph sang cách lề đường bên trái chiều đi khoảng 1m15, làm 02 xe mô tô bị đổ xuống đường, rê trượt về phía trước, D và anh Ph đều bị ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Ph bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, đến 20h25' cùng ngày bị tử vong; D bị xây xát nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại tuyến đường N1 thuộc KCN Đồng V mở rộng thuộc xã Bạch Th, huyện Duy T. Trên hiện trường để lại 03 vết cầy; tất cả các số đo được đo vào mép đường bên phải theo chiều đi tuyến đường D6 - tuyến đường D2 thuộc KCN Đồng V.

Dấu vết (1) là vết cầy có hướng Đông – Tây, KT(0m35 x 0m005). Đo từ điểm đầu vết 1 vuông góc vào mép đường là 8m30, đo từ điểm cuối vết 1 vuông góc vào mép đường là 8m40. Đo từ điểm cuối dấu vết (1) về phía Tây 0m56 là điểm đầu dấu vết (2). Vết (2) là vết cầy có hướng Đông – Tây KT(0m25 x 0m02). Đo từ điểm cuối dấu vết (2) về phía Tây được 0m30 là đầu dấu vết (3). Vết (3) là

vết cầy có hướng Đông – Tây, KT (8m30x 0m015). Đo từ điểm đầu vết (3) về phía Tây được 2m15 là điểm đầu mảng vết cày, trượt sạt ký hiệu là (4). Vết (4) là mảng vết cày, trượt sạt từ dưới mặt đường về phía Tây trượt sạt lên vỉa hè. Điểm cuối dấu vết (4) mảng vết cày trượt sạt kết thúc tại khu vực bàn để chân trước, bàn để chân sau, mặt ngoài ống xả, đầu tay nắm bên phải xe mô tô BKS: 90F1 – 9095 ký hiệu là (7). Đo từ điểm đầu mảng vết cày, trượt sạt (4) về phía Tây 6m95 là tâm vùng nhựa vỡ ký hiệu là (5) có kích thước (4m00 x 2m00). Đo từ tâm vùng nhựa vỡ (5) về phía Tây 1m10 là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 90B2 – 836.17 ký hiệu là (6). Xe mô tô (6) đổ nghiêng bên phải phần sườn xe bên phải, ống xả phía sau đè ép sát vào phần sườn xe, bánh sau bên trái xe mô tô (7). Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô (6) về phía Tây 0m20 là tâm trục bánh sau xe mô tô (7). Vết (7) là xe mô tô 90F1 – 9095 đổ nghiêng bên phải, bánh trước bên phải xe mô tô (7) nằm ép sát trên mặt vỉa hè. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô (7) về phía Tây được 0m65 là tâm vũng máu ký hiệu là (8) có KT(1m90 x 0m70). Đo từ điểm đầu dấu vết (1) về phía Đông 3m20 là mép gần nhất cổng phụ bên trái tính theo hướng nhìn từ tuyến đường N1 và Công ty cổ phần cấp nước SEIFIL Hà Nam KCN Đồng V mở rộng.

Khám nghiệm phương tiện: Khám xe mô tô BKS 90B2 – 836.17*:* Đầu tay nắm phía bên phải có diện trà sạt kim loại bám dính bụi đá không rõ hướng, đầu tay nắm xoáy tròn không cố định KT(3x3)cm. Ốp nhựa phía trước đầu xe bên phải bị bật khỏi chốt hãm. Đầu ốp nhựa phía trước đầu xe bao quanh đèn xi nhan đều bị nứt tách, dập vỡ. Mặt nạ phía trước đầu xe bị đẩy từ trước về sau làm mặt nạ nứt tách vỡ trên diện KT(25x20)cm. Toàn bộ yếm chắn gió bên phải bị bật rời khỏi xe. Mặt ngoài ốp nhựa sau yếm chắn gió có diện trà sạt bám dính chất màu đen nghi cao su KT(7x4)cm hướng từ trái qua phải. Mặt ngoài càng xe, ốc bắt giữ càng xe và trục bánh trước có diện trà sạt bám dính bụi đá KT(12x6)cm. Bàn để chân phía bên phải bị đẩy từ trước về sau, từ phải sang trái. Mặt trước bàn để chân phải này có diện trà sạt, mài vệt kim loại bụi đá trên diện KT(6x3)cm. Đầu bàn để chân phía bên phải có diện mài sạt cao su bám dính nhiều đất có diện KT(5x4)cm. Tại vị trí sườn xe bên phải cách đầu yên xe 16 cm, có vết thủng nhựa KT(3x2)cm. Tại vị trí mặt ngoài sườn xe phải cách đầu yên 37cm có diện trà sạt nhựa có hướng từ dưới lên trên (16x7)cm, điểm thấp nhất là 65cm. Yếm chắn gió bên trái nứt vỡ nhựa KT(30x16)cm và một số dấu vết khác do va chạm tạo nên. Khám xe mô tô BKS 90F1 – 9095: Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu bên phải có diện trà sạt nhựa KT(6x2)cm, hướng từ trước về sau. Đầu nắm tay bên phải có diện trà sạt cao su không rõ hướng KT (2x2)cm. Yếm chắn gió phía dưới bên phải có diện trà sạt nhựa bám dính chất màu nâu nghi rêu trên diện KT (20x9)cm. Mặt ngoài bên phải đầu cong chắn bùn phía trước có diện trà sạt nhựa KT(5x2,5)cm hướng từ trước về sau. Phía cuối cùng chắn bùn này có diện dập vỡ KT(10x4)cm. Yếm chắn gió bên trái bị đẩy dập vỡ, nứt tách, phần yến chắm gió phía trên còn lại bị đẩy gập từ trước về sau, trái sang phải trên diện KT(27x17)cm. Giỏ xe bị đẩy bẹp méo cong vênh trên diện KT(20x5)cm. Mặt ngoài bên trái yên xe có vết rách vỏ yên bề mặt

bám dính màu cam nghi sơn trên KT(16x3)cm, hướng từ trước về sau. Mặt trên cần gạt số lùi có diện bám dính màng mỏng màu da cam nghi sơn hướng từ trên xuống dưới, KT(10x4)cm. Bàn để chân phía trước bên trái bị đẩy gập từ sau về trước. Đầu ốc bắt giữ càng xe với trục bánh xe bên phải có diện trà sạt, bám dính bụi đất hướng từ trước về sau KT(2x2)cm. Mặt ngoài cuối ống xả bên phải có diện trà sạt, bám dính bụi đá KT(4x3)cm. Cung chắn bùn phía sau bên trái có diện dập vỡ KT(14x3)cm và một số dấu vết khác do va chạm tạo nên.

Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Tài Ph: Chiều dài tử thi 165cm. Vùng trán có vết sạt da KT (0,5 x 0,1)cm hướng từ dưới lên trên. Vùng trán, đỉnh, chẩm, thái dương phải có vết mổ hình vòng cung hướng khuyết về trước KT (37 x 0,1)cm được khâu 26 mũi chỉ lanh. Mu bàn ngón tay trái có nhiều vết sạt da trên diện KT (17 x10)cm hướng từ trên xuống. Mặt sau trong đùi trái có mảng bầm tím KT (13 x 10)cm. Vùng chẩm có vết rách da KT (5 x 0,1)cm hướng từ sau về trước, chếch từ trên xuống dưới được khâu một mũi chỉ lanh. Mông trái có vết sạt da KT (25 x 0,5)cm hướng từ trên xuống dưới.

Mổ tử thi: Mở da đầu: Tụ máu dưới da đầu vùng trán, đỉnh, chẩm, thái dương phải. Khuyết xương sọ trán đỉnh chẩm thái dương phải KT (18 x 10)cm. Tụ máu dưới màng cứng, chảy máu lan tỏa dưới màng mềm bán cầu phải, dập não phù não.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 04/19/TT ngày 21/02/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận: *"Nạn nhân Nguyễn Tài Ph tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây dập não, phù não, không đáp ứng với điều trị".*

* *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã tạm giữ: 01 xe mô tô Wave anpha BKS 90B2 - 836.17, 01 xe mô tô BKS 90F1 - 9095, 01 đăng ký xe mô tô BKS 90F1 - 9095, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS 90F1 - 9095, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của Đỗ Tiến D và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của anh Nguyễn Tài Ph. Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã xác minh, tra cứu xác định: Chiếc xe mô tô Wave anpha BKS 90B2 - 836.17 là tài sản hợp pháp mang tên anh Đỗ Xuân Qu, sinh năm 1994 (là anh trai D) ở thôn Phúc Th, xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam. Anh Qu khai chiều ngày 11/01/2019, D tự ý lấy chiếc xe của anh Qu để đi làm, anh Qu không biết việc D điều khiển xe gây tai nạn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã trả lại anh Qu chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 836.17. Đối với chiếc xe mô tô BKS 90F1 - 9095 mang tên ông Lê Văn Th, sinh năm 1950 ở thôn Duyên Gi, xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam: Ông Th khai ông là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô này, do không còn nhu cầu sử dụng nên đến năm 2011 ông đã bán cho ông Đinh Công X, sinh năm 1962 ở phố Tiên Y, thị trấn M, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình (làm bảo vệ trong KCN Đồng V, huyện Duy T) với giá 3.500.000đ. Nay chiếc xe này không có tranh chấp gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã trả lại ông X chiếc xe mô tô BKS 90F1 - 9095 cùng 01 đăng ký xe mô tô BKS 90F1 - 9095, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của

xe mô tô BKS 90F1 – 9095. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của người bị hại nhận 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1mang tên Nguyễn Tài Ph

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 09/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Tiến D từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Đỗ Tiến D chỉ xin giảm nhẹ và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Tiến D có Giấy phép lái xe mô tô hợp lệ. Khoảng 15h05' ngày 11/01/2019, D điều khiển xe mô tô Wave anpha BKS 90B2 - 836.17 theo đường N1 - KCN Đồng V mở rộng, trên phần đường dành cho các phương tiện đi hướng KCN Đồng V mở rộng - KCN Đồng V, thuộc địa phận thôn Thần N, xã Bạch Th, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam với vận tốc khoảng 60 - 70km/h. Do vượt xe không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe mô tô BKS 90B2 - 836.17 do D điều khiển đâm vào sườn bên trái xe mô tô BKS 90F1 - 9095 do anh Nguyễn Tài Ph, sinh năm 1991 ở thôn Chúc Đ, xã Thụy H, huyện Chương M, TP. Hà Nội đang điều khiển đi phía trước cùng chiều rẽ trái sang gần hết phần đường bên phải chiều KCN Đồng V - KCN Đồng V mở rộng, làm anh Ph bị thương tích nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Tiến D điều khiển xe mô tô đi thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm Điều 14 Luật Giao thông đường bộ,

gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại tính mạng người khác và đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo theo bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 09/5/2019 là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra thể hiện bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả bằng việc bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được đại diện gia đình người bị hại chấp nhận và có đơn đề nghị miễn TNHS cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, điều này cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, gia đình bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận và giải quyết xong bồi thường thiệt hại, nay không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Đối với 01 xe mô tô Wave anpha BKS 90B2 - 836.17 của anh Đỗ Xuân Qu; 01 xe mô tô BKS 90F1 – 9095, 01 đăng ký xe mô tô BKS 90F1 - 9095, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS 90F1 – 9095 của ông Đinh Công X và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của anh Nguyễn Tài Ph đã giải quyết tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe A1 có số 330183016786 mang tên Đỗ Tiến D là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Đỗ Tiến D** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Tiến D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/6/2019).

Giao bị cáo Đỗ Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2*/ Về vật chứng:* áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Đỗ Tiến D 01 giấy phép lái xe A1 số 330183016786 mang tên Đỗ Tiến D.

3*/ Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Tiến D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; người đại diện hợp pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Sỹi